

Nhằm nội dung tham mưu, xử lý

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN CHỈ ĐẠO TỔNG KẾT 15 NĂM
THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2019

Số 106-QC/BCĐCT32

MỘ TƯ PHÁP
Số 05/6
Số 1492

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quyết định số 168 -QĐ/TW ngày 08/4/2019 về việc thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân”;

- Căn cứ Kế hoạch số 98-KH/BCĐCT32 ngày 16/5/2019 của Ban Chỉ đạo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW về việc tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân;

- Xét đề nghị của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp,

Trưởng Ban Chỉ đạo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, hoạt động của Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban, thành viên Ban Chỉ đạo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chỉ đạo

1- Ban Chỉ đạo hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể thảo luận, Trưởng Ban kết luận và chỉ đạo thực hiện; Trưởng Ban chịu trách nhiệm

K/c
Đ/c Hoa xử lý
06.6.2019
lgm

Uy BGDP
05/6

trước Ban Bí thư về hoạt động của Ban Chỉ đạo và kết quả tổng kết Chỉ thị số 32-CT/TW (sau đây gọi là tổng kết CT 32-CT/TW).

2- Thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, có trách nhiệm tổ chức triển khai các nhiệm vụ do Trưởng Ban phân công và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1- Thảo luận, thông qua: Kế hoạch tổng kết 15 năm thực hiện CT 32-CT/TW (kèm theo Đề cương báo cáo tổng kết); Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo; Quyết định phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo; Báo cáo tổng kết CT 32-CT/TW và các tài liệu có liên quan trước khi trình Ban Bí thư.

2 - Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng tiến độ các nội dung công việc theo Kế hoạch tổng kết 15 năm thực hiện CT 32-CT/TW.

3- Tổ chức các đoàn kiểm tra, hội nghị, hội thảo, tọa đàm theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo.

4 - Chỉ đạo việc tổng hợp các báo cáo, kết quả kiểm tra, hội nghị, hội thảo, tọa đàm do Ban Chỉ đạo, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện.

5 - Chỉ đạo việc nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến góp ý, hoàn thiện báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện CT 32-CT/TW, báo cáo Ban Bí thư.

6 - Tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết 15 năm thực hiện CT 32-CT/TW.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1- Chỉ đạo, phụ trách chung các hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2- Quyết định thành lập và chỉ đạo hoạt động của Tổ giúp việc.

3- Triệu tập, chủ trì, kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, các hội nghị, hội thảo do Ban Chỉ đạo tổ chức.

4 - Phân công, chỉ đạo và kiểm tra các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được giao.

5- Quyết định các vấn đề khác được Ban Chỉ đạo ủy quyền.

6- Trong trường hợp Trưởng Ban không thể chủ trì thì ủy quyền cho một Phó Trưởng Ban thay mặt Trưởng Ban chủ trì cuộc họp, hội nghị, hội thảo... kết luận và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng ban

Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo nêu tại Điều 6 Quy chế, các Phó trưởng ban thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Thay mặt Trưởng Ban thực hiện các công việc của Ban Chỉ đạo hoặc chủ trì các phiên họp của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban ủy quyền.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo

1- Tham gia thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo được quy định tại Điều 3 Quy chế này và thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban phân công.

2- Tham mưu hoặc phối hợp tham mưu cho cơ quan, tổ chức và trực tiếp chỉ đạo xây dựng các báo cáo theo Kế hoạch tổng kết của Ban Chỉ đạo đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ.

3- Làm trưởng đoàn hoặc tham gia Đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo làm việc với một số cấp ủy, tổ chức đảng ở Trung ương và địa phương theo sự phân công của Trưởng Ban.

4- Chủ động đề xuất trực tiếp hoặc bằng văn bản ý kiến với Trưởng Ban về các nội dung liên quan đến hoạt động tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW.

5- Tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công với Ban Chỉ đạo.

6- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của Ban Chỉ đạo trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo - Tổ trưởng Tổ giúp việc

Ngoài nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo được quy định tại Điều 5 Quy chế, thành viên Ban Chỉ đạo - Tổ trưởng Tổ giúp việc có các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1- Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Tổ giúp việc và chịu trách nhiệm về toàn bộ kết quả hoạt động của Tổ giúp việc trước Trưởng Ban và Ban Chỉ đạo.

2- Triệu tập, chủ trì, kết luận các cuộc họp của Tổ giúp việc và quyết định các vấn đề khác thuộc nhiệm vụ của Tổ giúp việc.

3- Chỉ đạo xây dựng chương trình, chuẩn bị nội dung, tài liệu, phối hợp phục vụ các phiên họp của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo chuẩn bị dự thảo Thông báo kết luận cuộc họp, trình Trưởng Ban ký ban hành.

4- Chỉ đạo việc xây dựng các dự thảo văn bản của Ban Chỉ đạo, báo cáo Trưởng Ban cho ý kiến trước khi trình Ban Chỉ đạo thảo luận, thông qua.

5- Giúp Trưởng Ban đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch tổng kết CT 32-CT/TW.

6- Chỉ đạo Tổ giúp việc giúp Ban Chỉ đạo tổ chức các đoàn kiểm tra, hội thảo, tọa đàm, hội nghị theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo; tổng hợp các báo cáo, kết quả kiểm tra, hội nghị, hội thảo, tọa đàm do Ban Chỉ đạo, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW trình Ban Chỉ đạo cho ý kiến.

7- Ký hoặc ủy quyền cho Tổ phó Thường trực ký các văn bản để thực hiện các nhiệm vụ của Tổ giúp việc.

8- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Tổ giúp việc.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, HỌP

Điều 8. Chế độ làm việc, họp

1- Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ tập thể, quyết định công việc theo đa số; trong trường hợp có ý kiến khác nhau, thực hiện theo ý kiến của Trưởng Ban. Thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm cá nhân về công việc được phân công.

2- Các thành viên Ban Chỉ đạo được sử dụng cán bộ, công chức, nhân viên thuộc phạm vi quản lý của mình để thực hiện các nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo phân công.

3- Ban Chỉ đạo tổ chức phiên họp theo đề xuất của thành viên Ban Chỉ đạo hoặc theo quyết định của Trưởng Ban. Tài liệu cuộc họp phải được gửi trước kèm theo giấy mời đến thành viên Ban Chỉ đạo. Kết quả phiên họp được thể hiện bằng hình thức văn bản Thông báo kết luận của Trưởng Ban tại phiên họp.

Thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm nghiên cứu văn bản, chuẩn bị kỹ nội dung, số liệu báo cáo thuộc nhiệm vụ được phân công, tham gia ý kiến để đảm bảo các cuộc họp của Ban Chỉ đạo có hiệu quả.

4- Thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp do Ban Chỉ đạo triệu tập, nếu vắng vì lý do công tác phải báo cáo và xin đề cử người đi thay.

5- Trường hợp không tổ chức họp, Ban Chỉ đạo gửi tài liệu cho thành viên Ban Chỉ đạo để xin ý kiến, tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban quyết định.

Điều 9. Chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, chuẩn bị tài liệu

1- Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp phối hợp với Tổ giúp việc chuẩn bị các báo cáo, tài liệu, chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc tổ chức các cuộc họp, làm

việc, kiểm tra, hội nghị, hội thảo, tọa đàm của Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo. Trước các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc có trách nhiệm gửi tài liệu, báo cáo cho Trưởng Ban và thành viên Ban Chỉ đạo.

2- Thành viên Ban Chỉ đạo chủ động hoặc theo yêu cầu của Trưởng Ban có trách nhiệm báo cáo, đề xuất, kiến nghị về các vấn đề liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ban Chỉ đạo tổng hợp, đề nghị Trưởng Ban quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Đồng chí Thường trực Ban Bí thư (để báo cáo);
- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo (để thực hiện);
- Lưu: VT, VPBCSĐCP, BCĐCT32 18

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN



Trương Hòa Bình
Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ

